TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2023/QĐST-HNGĐ	*Cam Lộ, ngày 20 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 49/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1972;
- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 33, 55, 59, 62, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị B1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị B1 thỏa thuận giao cháu cháu Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 10/02/2006 cho chị B1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh B cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đồng từ tháng 7/2023 cho đến khi cháu Lan A đủ 18 tuổi. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị B1 yêu cầu Toà án ghi nhận sự thoả thuận giữa các đương sự như sau:

- Anh Nguyễn Thanh B sở hữu các tài sản sau:

+ Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 161, tờ bản đồ số 13, diện tích 105,9m^2 (105,9m^2 đất ở), các mặt tiếp giáp: phía Bắc giáp thửa đất số 162 (5,3m), phía Nam giáp tỉnh lộ 585 (5,3m), phía Đông giáp thửa đất số 56, tờ bản đồ số 81 (20m), phía Tây giáp đất thửa đất số 160 (20m) (thửa đất này được tách ra từ thửa đất số 21/3, tờ bản đồ số 13, được UBND huyện Cam Lộ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 604868 ngày 25/10/2004). Trên đất có các tài sản:

01 Quán karaoke có diện tích 90,3m^2 (diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 49,1m^2, diện tích ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 41,2m^2); móng, trụ bê tông cốt thép, tường xây bằng gạch, có tô trát 2 mặt, mái lợp tôn có chống nóng bằng trần thạch cao; Mái bên hông nhà cấp 4: mái lợp tôn, sà gồ thép, kích thước 30x60mm.

Các tài sản khác gồm:

Phần đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có: 01 cây bưởi 10 năm

Phần đất sử dụng ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp (hành lang giao thông) có: Sân diện tích 27,2m^2; Hàng rào phía trước xây bằng bờ lô, dài 5,3m, cao 1,1m; Hàng rào phía bên trái quán rộng 0,37m, dài 13,42m; Mái của quán karaoke: cột bê tông cốt thép, sà gồ thép hộp kích thước 30x60mm, mái lợp tôn.

+ Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 146, tờ bản đồ số 13 (74/ĐĐCLBĐ), diện tích 365m^2 được UBND huyện Cam Lộ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 326163 ngày 02/10/2014.

+ Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 506, tờ bản đồ số 14 (280/ĐĐCLBĐ), diện tích 280m^2 được UBND huyện Cam Lộ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 332185 ngày 07/01/2013.

- Chị Nguyễn Thị B1 sở hữu tài sản sau:

Quyền sử dụng đối với thửa đất số 160, tờ bản đồ số 13, diện tích 193,8m^2 (193,8m^2 đất ở), các mặt tiếp giáp: phía Bắc giáp thửa đất số 162 (9,7m), phía Nam giáp tỉnh lộ 585 (9,7m), phía Đông giáp thửa đất số 161 (20m), phía Tây giáp đất thửa đất số 32(20m) (thửa đất này được tách ra từ thửa đất số 21/3, tờ bản đồ số 13, được UBND huyện Cam Lộ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 604868 ngày 25/10/2004).Trên đất có tài sản sau:

+ 01 nhà cấp 4 có diện tích 127,8m^2 (diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 76,6m^2, diện tích ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 51,2m^2);

+ Các tài sản khác:

Phần đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có: 01 cây lộc vừng 10 năm tuổi, 01 cây đào 10 năm.

Phần đất sử dụng ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp (hành lang giao thông) có: Sân có diện tích 54,9m^2; 01 mái trước nhà, cột bê tông cốt

thép, sà gồ thép, kích thước 30x60mm, mái lợp tôn; Hàng rào xây bằng bờ lô, dài 9,7m, cao 1,1m; 01 cái am, chiều cao 2,2m, rộng 40x40cm, hoa văn cầu kỳ; 01 cổng sắt rộng 2,16m, cao 2,1m.

- Anh Nguyễn Thanh B có trách nhiệm giao cho chị Nguyễn Thị B1 số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng chẵn); anh B đã giao tiền và chị B1 đã nhận đủ số tiền 200.000.000 đồng.

2.3. Về nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị B1 không phải chịu án phí chia tài sản chung.

Anh Nguyễn Thanh B chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.800.000 đồng (Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000311 ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Anh Nguyễn Thanh B được hoàn trả số tiền chênh lệch là 19.500.000 (Mười chín triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- UBND xã C (số 12, năm 1993);
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoài Thủy